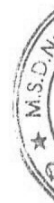


NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023





**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
GỬI CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CỦA NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 21 tháng 3 năm 2024, từ trang 3 đến trang 11, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu, Tình hình thu nhập của cán bộ công nhân viên và Các chỉ tiêu tài chính cơ bản được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính đầy đủ này tại Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 21 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính đầy đủ này và Báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh trong Báo cáo tài chính đầy đủ cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam. Do đó, việc đọc Báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc Báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tóm tắt

Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tóm tắt theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt liên quan.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo – được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng đã được kiểm toán – phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với Báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt liên quan.



Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Mai Trần Bảo Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4166-2022-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM14689
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
		Triệu đồng	Triệu đồng
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	496.527	502.590
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	14.823.136	14.196.449
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	74.539.227	110.224.228
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	73.384.227	108.840.548
2	Cho vay các TCTD khác	1.155.000	1.383.680
IV	Chứng khoán kinh doanh	208.083	-
1	Chứng khoán kinh doanh	210.168	-
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(2.085)	-
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	61.281
VI	Cho vay khách hàng	65.798.313	62.515.074
1	Cho vay khách hàng	66.512.752	63.128.276
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(714.439)	(613.202)
VIII	Chứng khoán đầu tư	6.574.288	9.495.797
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	6.574.288	9.495.797
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-	-
X	Tài sản cố định	111.149	112.047
1	Tài sản cố định hữu hình	89.213	95.981
a	Nguyên giá tài sản cố định	261.063	237.407
b	Hao mòn tài sản cố định	(171.850)	(141.426)
3	Tài sản cố định vô hình	21.936	16.066
a	Nguyên giá tài sản cố định	41.353	29.226
b	Hao mòn tài sản cố định	(19.417)	(13.160)
XI	Tài sản có khác	1.549.393	1.506.709
1	Các khoản phải thu	653.017	592.005
2	Các khoản lãi, phí phải thu	711.936	734.943
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	15.561	21.648
4	Tài sản có khác	168.879	158.113
TỔNG TÀI SẢN CÓ		164.100.116	198.614.175

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT
(tiếp theo)**

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
		Triệu đồng	Triệu đồng
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	1.769.735	2.198.482
1	Tiền gửi của các TCTD khác	1.719.981	1.998.180
2	Vay các TCTD khác	49.754	200.302
III	Tiền gửi của khách hàng	135.877.387	175.516.105
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	9.762	-
VI	Phát hành giấy tờ có giá	3.000.000	2.098.581
VII	Các khoản nợ khác	4.500.294	2.823.850
1	Các khoản lãi, phí phải trả	220.202	97.556
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	4.280.092	2.726.294
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	145.157.178	182.637.018
VIII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	18.942.938	15.977.157
1	Vốn của TCTD	7.528.000	7.528.000
a	Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
2	Quỹ của TCTD	4.292.819	3.514.460
5	Lợi nhuận chưa phân phối	7.122.119	4.934.697
a	Lợi nhuận năm nay	4.410.701	3.145.408
b	Lợi nhuận lũy kế năm trước	2.711.418	1.789.289
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	164.100.116	198.614.175

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT (TIẾP THEO)

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT
(tiếp theo)**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
CHỈ TIÊU		Triệu đồng	Triệu đồng
2	Cam kết giao dịch hối đoái	50.906.591	42.763.347
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	6.346.389	6.314.554
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	6.364.119	6.283.251
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	38.196.083	30.165.542
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	4.097.168	2.460.218
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	13.374.356	11.139.038
5	Bảo lãnh khác	9.026.430	9.584.994
6	Các cam kết khác	-	8.975.003
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	149.479	137.787
8	Nợ khó đòi đã xử lý	599.333	527.389



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 21 tháng 3 năm 2024

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
		Triệu đồng	Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.818.499	5.290.420
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(853.020)	(274.057)
I	Thu nhập lãi thuần	7.965.479	5.016.363
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.384.945	1.238.410
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(468.791)	(390.358)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	916.154	848.052
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	775.489	1.278.367
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	13.505	-
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	4.516
5	Thu nhập từ hoạt động khác	173.981	199.262
6	Chi phí từ hoạt động khác	(65.869)	(8.177)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	108.112	191.085
VIII	Chi phí hoạt động	(3.052.614)	(2.695.645)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	6.726.125	4.642.738
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(212.282)	(10.386)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.513.843	4.632.352
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(1.318.696)	(932.829)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(6.087)	957
XII	Chi phí thuế TNDN	(1.324.783)	(931.872)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	5.189.060	3.700.480



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 21 tháng 3 năm 2024

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TÓM TẮT
(Phương pháp trực tiếp)**

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
		Triệu đồng	Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	8.864.953	5.048.446
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(728.955)	(211.826)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	919.691	846.887
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	791.079	1.278.302
05	Thu nhập khác	68.600	127.298
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	31.804	60.189
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(3.025.960)	(2.575.408)
08	Tiền thuế TNDN thực nộp trong năm	(1.329.234)	(679.132)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		5.591.978	3.894.756
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	228.680	(258.680)
10	(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(286.611)	1.787.802
11	Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	61.281	(13.983)
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(3.384.476)	(8.146.687)
13	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(111.045)	(182.306)
14	Tăng khác về tài sản hoạt động	(47.239)	(299.582)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(428.747)	17.735
17	(Giảm)/tăng tiền gửi của khách hàng	(39.638.718)	29.411.884
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá	900.000	1.499.325
20	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	9.762	-
21	Tăng khác về công nợ hoạt động	108.416	576.247
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(36.996.719)	28.286.511

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TÓM TẮT
(Phương pháp trực tiếp)
(tiếp theo)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
		Triệu đồng	Triệu đồng
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	Mua sắm tài sản cố định	(45.986)	(36.436)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	13	41
		<u>(45.973)</u>	<u>(36.395)</u>
	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
		(45.973)	(36.395)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04	Lợi nhuận đã chia	(790.957)	(693.397)
		<u>(790.957)</u>	<u>(693.397)</u>
	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
		(790.957)	(693.397)
	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM		
		(37.833.649)	27.556.719
	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM		
		126.537.539	98.980.820
	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM		
		<u>88.703.890</u>	<u>126.537.539</u>



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng




Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 21 tháng 3 năm 2024

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

IV. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	7.528.000	1.020.257	1.939.131	2.580.246	13.067.634
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	3.700.480	3.700.480
Chia lợi nhuận (*)	-	-	-	(790.957)	(790.957)
Trích lập các quỹ	-	185.024	370.048	(555.072)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7.528.000	1.205.281	2.309.179	4.934.697	15.977.157
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	5.189.060	5.189.060
Chia lợi nhuận (**)	-	-	-	(2.223.279)	(2.223.279)
Trích lập các quỹ	-	259.453	518.906	(778.359)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	7.528.000	1.464.734	2.828.085	7.122.119	18.942.938

(*) Hội đồng thành viên của Ngân hàng đã phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 vào ngày 27 tháng 7 năm 2022. Theo đó, số lợi nhuận phân phối là 790.957 triệu đồng, được chuyển về Ngân hàng mẹ vào ngày 21 tháng 2 năm 2023.

(**) Hội đồng thành viên của Ngân hàng đã phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 vào ngày 4 tháng 8 năm 2023.

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

V. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Tổng số cán bộ, công nhân viên (người)	1.317	1.284
Thu nhập của cán bộ, công nhân viên		
Tổng quỹ lương	819.617	768.841
Lương bổ sung	222.669	175.540
Thu nhập khác	68.717	63.021
	<u>1.111.003</u>	<u>1.007.402</u>
Tiền lương bình quân/ người/ năm	622	599
Thu nhập bình quân/ người/ năm	<u>844</u>	<u>785</u>

VI. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

	31.12.2023 Triệu đồng, %	31.12.2022 Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	164.100.116	198.614.175
Nợ quá hạn	919.136	526.351
Nợ xấu	386.096	216.730
Tỷ lệ an toàn vốn	18,38%	15,22%
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	46,99%	35,01%
Số dư nợ bảo lãnh quá hạn/ Tổng số dư bảo lãnh	0,00%	0,00%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,66%	0,31%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,28%	0,13%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	55,80%	61,78%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn (*)	-6,02%	-1,27%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bằng đồng Việt Nam (**)	-1.176,36%	256,88%
- Bằng ngoại tệ	276,94%	562,32%
Hệ số sử dụng vốn (ROE)	<u>29,72%</u>	<u>25,48%</u>

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá	4.820.023.671	6.217.690.637
Doanh số cho vay	192.433.404	202.116.707
Doanh số thu nợ	<u>189.099.751</u>	<u>192.287.829</u>

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

VI. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (TIẾP THEO)

- (*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư Tổng dư nợ cho vay trung và dài hạn nhỏ hơn số dư Tổng nguồn vốn trung và dài hạn, hoàn toàn tuân thủ theo quy định của NHNN.
- (**) Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày mang giá trị âm thể hiện dòng tiền vào trong 30 ngày tiếp theo lớn hơn dòng tiền ra trong 30 ngày tiếp theo, hoàn toàn tuân thủ theo quy định của NHNN.

Báo cáo tài chính tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 21 tháng 3 năm 2024.



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật